

# Cập nhật Chính sách Thuế

Tháng 6 năm 2026

## I. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu (“Thuế TNDN Bổ sung”)

### Xác định khoản giảm trừ tiền lương khi tính thuế TNDN Bổ sung

Theo Công văn số 2697/CT-CS ngày 28/04/2026 của Cục Thuế (dẫn chiếu Nghị định 236/2025/NĐ-CP), về nguyên tắc, các khoản khen thưởng bằng hiện vật cho người lao động cũng như các khoản trợ cấp, phúc lợi cho con, gia đình và người thân của người lao động có thể được coi là chi tiền lương hợp lệ với điều kiện các khoản chi này:

- Đáp ứng tiêu chí về chi tiền lương hợp lệ và người làm công hợp lệ; và
- Mang tính phúc lợi trực tiếp, riêng biệt cho cá nhân người lao động theo quy định tại Điểm 6.2, Mục II, Phụ lục II, Nghị định 236/2025/NĐ-CP

Trên cơ sở đó, các khoản chi này được coi là chi phí tiền lương đủ điều kiện và được đưa vào cơ sở xác định phân loại trừ thu nhập dựa trên yếu tố thực chất (đối với tiền lương) khi tính Thuế TNDN bổ sung.

## II. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”)

### 1. Thuế GTGT đối với giao dịch tín chỉ các-bon (VERs)

Theo Công văn số 2401/CT-CS ngày 15/04/2026 của Cục Thuế, tham chiếu Công văn số 683/BTC-CST ngày 19/01/2026 của Bộ Tài chính về nguyên tắc, hoạt động chuyển nhượng tín chỉ các-bon (VERs) được xử lý như cung cấp dịch vụ và áp dụng thuế GTGT như sau:

- Trường hợp hoạt động chuyển nhượng tín chỉ các-bon VERs được xác định là dịch vụ tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.
- Trường hợp hoạt động chuyển nhượng tín chỉ các-bon VERs được xác định là dịch vụ xuất khẩu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì được áp dụng thuế suất GTGT 0%.

### 2. Không yêu cầu giấy phép xây dựng/ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi hoàn thuế GTGT xuất khẩu

Theo Công văn số 2689/CT-CS ngày 24/04/2026 của Cục Thuế (tham chiếu đến Công văn số 2782/CT-CS ngày 30/07/2025 và Công văn số 873/TCT-CS ngày 26/02/2025 của Cục thuế), về nguyên tắc, pháp luật thuế GTGT hiện hành không quy định giấy phép xây dựng hoặc giấy tờ về đất đai là điều kiện để hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như đối với dự án đầu tư. Theo đó, việc hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp nội địa cung cấp dịch vụ xây dựng cho Doanh Nghiệp Chế Xuất (“DNCX”) sẽ không gắn với yêu cầu về giấy phép xây dựng của DNCX.

### 3. Nghị định 144/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 181/2025/NĐ-CP về thuế GTGT

Ngày 05/05/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 144/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 181/2025/NĐ-CP về thuế GTGT với một số nội dung đáng lưu ý như sau:

*Sửa đổi đối tượng không chịu thuế GTGT:*

- Bổ sung làm rõ trường hợp bán chứng chỉ tiền gửi thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, theo đó không còn giới hạn ở giao dịch bán chứng chỉ tiền gửi giữa các tổ chức phi tín dụng như quy định trước đây.
- Bổ sung hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

*Sửa đổi quy định về phân bổ thuế GTGT được khấu trừ:*

- Doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.
- Tổng doanh thu làm cơ sở phân bổ bao gồm cả doanh thu của hàng hóa, dịch vụ không phải kê khai và tính thuế GTGT.

*Sửa đổi quy định về khấu trừ thuế GTGT trong trường hợp thanh toán trả chậm, trả góp*

- Doanh nghiệp vẫn được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào khi chưa đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng.
- Đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng, nếu không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã khấu trừ.
- Trường hợp sau đó phát sinh chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, doanh nghiệp được thực hiện kê khai và khấu trừ bổ sung đối với phần thuế GTGT tương ứng.

### 4. Điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi hoàn thuế GTGT xuất khẩu

Theo Công văn số 3251/CT-CS ngày 21/05/2026 của Cục thuế, về điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hoàn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

- Thanh toán qua ngân hàng được hiểu là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu.
- Trường hợp bên nước ngoài thanh toán trực tiếp cho bên ủy thác xuất khẩu thì bên ủy thác phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hình thức thanh toán này phải được quy định trong hợp đồng.
- Trường hợp bên xuất khẩu không nhận tiền trực tiếp từ bên nhập khẩu mà nhận thanh toán từ một doanh nghiệp tại Việt Nam (không phải là bên xuất khẩu) thì không đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

### 5. Chính sách thuế GTGT trong trường hợp DNCX bán hàng vào nội địa

Theo Công văn số 3292/CT-CS ngày 21/05/2026 của Cục Thuế, DNCX không phải là người nộp thuế GTGT theo quy định, trừ trường hợp DNCX thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Theo đó, chính sách thuế GTGT đối với trường hợp DNCX bán hàng vào nội địa được xác định như sau:

- Trường hợp DNCX bán sản phẩm do DNCX sản xuất vào thị trường nội địa, không phải là hoạt động kinh doanh khác, thì giao dịch được xử lý như hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường nội địa, thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế GTGT và thuế xuất nhập khẩu. DNCX sử dụng hóa đơn bán hàng “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”.
- Trường hợp DNCX có hoạt động kinh doanh khác thì DNCX trở thành người nộp thuế GTGT đối với hoạt động này, sử dụng hóa đơn bán hàng điện tử, hoặc hóa đơn GTGT điện tử, tùy phương pháp kê khai thuế GTGT.

### III. Quản lý thuế và hóa đơn, chứng từ

#### 1. Thông tư 21/2026/TT-BTC sửa đổi Thông tư 80/2021/TT-BTC về Quản lý thuế

Ngày 17/03/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 21/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Thông tư 80/2021/TT-BTC về quản lý thuế. Một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Thông tư 21 cập nhật hồ sơ, thủ tục và thay thế một số biểu mẫu kê khai thuế, trong đó có Mẫu số 05/TNDN – Tờ khai thuế TNDN áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư nước ngoài để phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật thuế TNDN.
- Quy định chuyển tiếp: Theo quy định tại Thông tư 21, đối với trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có hợp đồng chuyển nhượng vốn đã ký trước ngày 15/12/2025 (ngày Nghị định 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), doanh nghiệp nước ngoài thực hiện khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn theo Mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Thông tư 21 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/03/2026.

#### 2. Bắt buộc xác thực sinh trắc học khi đăng ký, thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

Theo Công văn số 3078/CT-NVT ngày 15/05/2026 của Cục Thuế, khi đăng ký mới hoặc thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải thực hiện xác thực sinh trắc học trên ứng dụng eTax Mobile, gắn với tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2.

Quy định này chưa áp dụng với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài chưa đáp ứng quy định về định danh điện tử mức độ 02 của hệ thống định danh và xác thực điện tử theo lộ trình thực hiện của cơ quan chức năng.

#### 3. Kê khai thuế TNCN theo quý đối với tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN từ tiền lương, tiền công

Ngày 07/04/2026, Chính Phủ ban hành Nghị quyết 66.16/NQ-CP (“Nghị quyết 66.16”) về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Căn cứ tại Mục I Phần D Phụ lục I.9 của Nghị quyết 66.16 và hướng dẫn của Bộ tài chính tại Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/05/2026, thủ tục khai thuế TNCN (Mã số TTHC 2.002235) và mẫu tờ khai 05/KK-TNCN – áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được chuyển sang kỳ khai theo quý.

Nghị quyết 66.16 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2026 đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thông qua các văn bản khác về thủ tục hành chính liên quan mà thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian hiệu lực của Nghị định 66.16.

## IV. Bảo hiểm bắt buộc

### Điều chỉnh mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/07/2026

Ngày 15/05/2026, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 161/2026/NĐ-CP (“Nghị định 161”) chính thức tăng lương cơ sở từ 2.340.000 đồng / tháng lên 2.530.000 đồng/tháng. Theo đó, mức tiền lương tối đa làm căn cứ đóng BHXH, BHYT bắt buộc sẽ là 50.600.000 đồng/tháng.

Nghị định 161 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026

## V. Cập nhật chính sách khác

Ngày 24/4/2026, Quốc hội thông qua Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”), Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN và Luật Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt với một số điểm mới quan trọng như sau:

- Bổ sung quy định cho phép Chính phủ quy định ngưỡng doanh thu hàng năm được miễn thuế TNCN và thuế GTGT đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.
- Bổ sung quy định cho phép Chính phủ quy định ngưỡng doanh thu năm thuộc đối tượng được miễn thuế TNDN, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.
- Gia hạn lộ trình tăng mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin từ năm 2027 tới 2031.

Luật số 09 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2026. Riêng với quy định sửa đổi về thuế TNCN, thuế GTGT, và thuế TNDN sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

## Liên hệ với chúng tôi

Email: [info@kpmg.com.vn](mailto:info@kpmg.com.vn)

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website:  
[kpmg.com.vn](http://kpmg.com.vn)